

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **37** /2025/TT-BKHCNHà Nội, ngày **28** tháng **11** năm 2025**THÔNG TƯ**

Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh khoa học, chức danh công nghệ; thành tích, kết quả khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để xét bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không phụ thuộc vào năm công tác

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh khoa học, chức danh công nghệ; thành tích, kết quả khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để xét bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không phụ thuộc vào năm công tác.



Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định chi tiết khoản 3 Điều 64 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ; Điều 30 và Điều 32 Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, cụ thể:

- a) Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh khoa học, chức danh công nghệ;
- b) Quy định về thành tích, kết quả khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để xét bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không phụ thuộc vào năm công tác.

2. Thông tư này áp dụng đối với viên chức giữ chức danh khoa học, chức danh công nghệ làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Tạp chí quốc tế có uy tín* là tạp chí khoa học thuộc Danh mục tạp chí của cơ sở dữ liệu Web of Science hoặc Scopus.

2. *Tạp chí khoa học trong nước có uy tín* là tạp chí khoa học trong nước có mã ISSN, thuộc Danh mục tạp chí được tính điểm của Hội đồng giáo sư ngành, liên ngành hằng năm của Hội đồng giáo sư nhà nước.

3. *Bài báo khoa học* theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 27/2025/TT-BKHCHN ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam.

4. *Báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học quốc tế* là báo cáo được đăng toàn văn trong kỷ yếu, có phản biện khoa học, có mã ISBN và thuộc Web of Science/Scopus/Scimago Q4 trở lên.

5. *Báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học quốc tế viết bằng tiếng Anh* là báo cáo được đăng toàn văn trong kỷ yếu, có phản biện khoa học, có mã ISBN.

6. *Báo cáo khoa học tại các hội nghị khoa học quốc gia* là báo cáo được đăng toàn văn trong kỷ yếu, có phản biện khoa học, có mã ISBN.

7. *Sách chuyên khảo* là công trình khoa học có mã ISBN, trình bày kết quả nghiên cứu chuyên sâu và tương đối toàn diện về một vấn đề khoa học chuyên ngành.

8. *Giáo trình* là tài liệu giảng dạy, học tập có mã ISBN, có nội dung phù hợp với chương trình đào tạo, bồi dưỡng được người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học duyệt, lựa chọn hoặc được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

9. *Dự án, công trình, đồ án thuộc chuyên ngành kỹ thuật* là dự án, công trình, đồ án phát triển, ứng dụng, triển khai công nghệ hoặc nhiệm vụ khác thuộc phạm vi ngành kỹ thuật, kinh tế - kỹ thuật viên chức đảm nhiệm, được phân theo loại và cấp (nhóm) tại quy định của pháp luật chuyên ngành.

10. *Tác giả chính* của công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là người có đóng góp quan trọng và trực tiếp về mặt chuyên môn, bao gồm: tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ của công trình.

Điều 3. Kết quả hoạt động chuyên môn được tính điểm quy đổi

1. Kết quả hoạt động chuyên môn được tính điểm quy đổi, gồm:

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được đánh giá cuối kỳ đạt kết quả và mục tiêu đề ra;

b) Kết quả bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, hoặc kết quả bảo hộ quyền đối với giống cây trồng;

c) Bài báo khoa học, báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học;

d) Sách chuyên khảo, giáo trình;

đ) Kết quả thực hiện các dự án, công trình, đồ án thuộc chuyên ngành kỹ thuật.

Việc tính điểm quy đổi được quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

2. Mỗi kết quả hoạt động chuyên môn được quy đổi tại khoản 1 Điều này phải có nội dung phù hợp với chuyên ngành khoa học và công nghệ viên chức đang hoạt động, phù hợp với vị trí việc làm, chức trách viên chức đang đảm nhiệm.

3. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình đã công bố có nội dung trùng lặp từ 30% trở lên với công trình khác của cùng tác giả chỉ được tính điểm quy đổi một lần.

4. Kết quả hoạt động chuyên môn quy đổi có nhiều hơn 02 tác giả tham gia thì tác giả chính được hưởng 1/3 số điểm, số điểm còn lại được chia theo giá trị đóng góp của từng thành viên tham gia. Trường hợp không thể xác định cụ thể giá trị đóng góp của mỗi người thì số điểm còn lại được chia đều cho các thành viên tham gia. Trường hợp chỉ có 02 tác giả, tác giả chính được hưởng 2/3 tổng điểm quy đổi, đồng tác giả hưởng 1/3 tổng điểm quy đổi.

5. Không thực hiện tính điểm quy đổi đối với kết quả hoạt động chuyên môn được hình thành từ kết quả thực nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng

tạo đã được tính điểm quy đổi.

6. Mỗi thành tích, kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chỉ được sử dụng 01 lần để tính điểm quy đổi khi xem xét, thực hiện chính sách đối với viên chức giữ chức danh khoa học, chức danh công nghệ.

Chương II

MÃ SỐ VÀ TIÊU CHUẨN CHỨC DANH KHOA HỌC, CHỨC DANH CÔNG NGHỆ

Điều 4. Mã số chức danh khoa học, chức danh công nghệ

1. Nhóm chức danh khoa học, bao gồm:

- | | |
|-------------------------------------|-------------------|
| a) Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) | Mã số: V.05.01.01 |
| b) Nghiên cứu viên chính (hạng II) | Mã số: V.05.01.02 |
| c) Nghiên cứu viên (hạng III) | Mã số: V.05.01.03 |
| d) Trợ lý nghiên cứu (hạng IV) | Mã số: V.05.01.04 |

2. Nhóm chức danh công nghệ, bao gồm:

- | | |
|----------------------------|-------------------|
| a) Kỹ sư cao cấp (hạng I) | Mã số: V.05.02.05 |
| b) Kỹ sư chính (hạng II) | Mã số: V.05.02.06 |
| c) Kỹ sư (hạng III) | Mã số: V.05.02.07 |
| d) Kỹ thuật viên (hạng IV) | Mã số: V.05.02.08 |

Điều 5. Tiêu chuẩn chung

Bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc liên chính khoa học, đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ theo quy định tại Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.

Điều 6. Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) - Mã số: V.05.01.01

1. Nhiệm vụ:

a) Trực tiếp nghiên cứu, đề xuất và là chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm: nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt; nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia; nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia, của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đề xuất giải pháp và tổ chức hướng dẫn, theo dõi, đánh giá việc áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn;

b) Nghiên cứu, đề xuất, tham gia xây dựng các chủ trương, chính sách, định hướng, kế hoạch phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của quốc gia, bộ, ngành, địa phương. Tham gia tư vấn các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia, của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Tổ chức chỉ đạo chuyên môn, hướng dẫn nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên, trợ lý nghiên cứu, cộng tác viên tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

d) Tham gia giảng dạy hoặc hướng dẫn khoa học cho các nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở các cơ sở đào tạo;

đ) Chủ trì hoặc tham gia: tổ chức các hội nghị, hội thảo; sinh hoạt học thuật trong nước và quốc tế; xây dựng báo cáo kết quả nghiên cứu; biên soạn các tài liệu nhằm phổ biến, ứng dụng rộng rãi các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có trình độ tiến sĩ phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu và yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghiên cứu khoa học. Trường hợp vị trí việc làm viên chức yêu cầu có chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật, viên chức có chứng chỉ hành nghề được sử dụng thay thế chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghiên cứu khoa học tương ứng.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, định hướng chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của quốc gia, bộ, ngành và địa phương. Nắm được các thành tựu và xu hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, những tiến bộ khoa học và công nghệ trong nước, thế giới liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu;

b) Có khả năng nghiên cứu sâu về chuyên ngành và nghiên cứu liên ngành trong lĩnh vực chuyên môn; đề xuất, tư vấn và giải quyết các vấn đề mang tính chiến lược của trung ương và địa phương; khả năng tổng kết thực tiễn, xây dựng và trình bày các báo cáo nghiên cứu khoa học có tính chiến lược trong các hội nghị, hội thảo khoa học quan trọng; khả năng tập hợp và tổ chức các cá nhân có năng lực để thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; khả năng gắn kết giữa nghiên cứu khoa học với đào tạo và sản xuất;

c) Có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ được giao và hiểu biết rộng về các chuyên ngành có liên quan; có kinh nghiệm nghiên cứu khoa học, khả năng tư duy độc lập, sáng tạo, kết hợp nghiên cứu lý luận với

thực tiễn, kinh nghiệm hợp tác với các nhà khoa học, các tổ chức khoa học và công nghệ quốc tế trong lĩnh vực chuyên môn;

d) Có năng lực chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia.

Đạt ít nhất 05 điểm quy đổi từ kết quả hoạt động chuyên môn, trong đó có ít nhất 03 điểm được quy đổi từ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia, của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; hoặc công bố bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín; hoặc sáng chế được cấp Bằng độc quyền sáng chế/Bằng độc quyền giải pháp hữu ích và được chuyển giao, thương mại hóa hoặc được ứng dụng trong thực tiễn; hoặc giống cây trồng được cấp Bằng bảo hộ và ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh;

đ) Sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm;

e) Viên chức thăng hạng từ nghiên cứu viên chính (hạng II) lên nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) phải có thời gian giữ chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II) hoặc tương đương từ đủ 06 năm trở lên. Trường hợp có thời gian tương đương, phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng cộng dồn) giữ chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Điều 7. Nghiên cứu viên chính (hạng II) - Mã số: V.05.01.02

1. Nhiệm vụ:

a) Trực tiếp nghiên cứu, đề xuất và là chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm: nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia;

b) Chủ trì tổ chức các nhóm nghiên cứu và hướng dẫn chuyên môn đối với các nghiên cứu viên, trợ lý nghiên cứu, cộng tác viên thực hiện nội dung nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

c) Chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề chủ yếu trong nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được giao; viết các báo cáo kết quả nghiên cứu, quy trình ứng dụng; biên soạn các tài liệu nhằm phổ biến và áp dụng rộng rãi, hiệu quả các kết quả nghiên cứu phục vụ sản xuất và đời sống; tổ chức hướng dẫn, theo dõi, đánh giá việc áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn;

d) Tham gia xây dựng các chủ trương, kế hoạch và biện pháp triển khai hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của bộ, ngành, địa phương và đơn vị; tham gia tổ chức các hội nghị khoa học và các sinh hoạt học thuật chuyên ngành; tham gia tư vấn các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tham gia giảng dạy và hướng dẫn khoa học cho các học viên cao học, sinh viên đại học ở các cơ sở đào tạo.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có trình độ thạc sĩ trở lên phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu và yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghiên cứu khoa học. Trường hợp vị trí việc làm viên chức yêu cầu có chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật, viên chức có chứng chỉ hành nghề được sử dụng thay thế chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghiên cứu khoa học tương ứng.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Đảng và Nhà nước; tình hình kinh tế - xã hội nói chung và các yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn đối với lĩnh vực nghiên cứu; những thành tựu và xu hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, những tiến bộ khoa học và công nghệ quan trọng trong nước, thế giới liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu; nội dung quản lý, phương pháp triển khai nghiên cứu, xử lý thông tin, đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Nắm vững và có khả năng vận dụng thành thạo các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu khoa học; có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ được giao và kiến thức cơ sở về một số chuyên ngành có liên quan;

c) Có khả năng đề xuất và xác định hướng nghiên cứu về một vấn đề khoa học và công nghệ. Có tư duy độc lập, sáng tạo, khả năng tiếp thu, nghiên cứu và triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Có khả năng tập hợp các cán bộ nghiên cứu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ và giải quyết các vấn đề nảy sinh từ thực tiễn; khả năng tổng kết thực tiễn, xây dựng và trình bày các báo cáo nghiên cứu khoa học trong các hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành cấp bộ, ngành và cấp tỉnh; có khả năng tổ chức các sinh hoạt học thuật trong nước và tham gia các sinh hoạt học thuật quốc tế;

d) Có năng lực chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới

sáng tạo khác.

Đạt ít nhất 03 điểm quy đổi từ kết quả hoạt động chuyên môn, trong đó có ít nhất 01 điểm được quy đổi từ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; hoặc công bố bài báo trên tạp chí khoa học có uy tín; hoặc sáng chế được cấp Bằng độc quyền sáng chế/Bằng độc quyền giải pháp hữu ích; hoặc giống cây trồng được cấp Bằng bảo hộ;

đ) Sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm;

e) Viên chức thăng hạng từ nghiên cứu viên (hạng III) lên nghiên cứu viên chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh nghiên cứu viên (hạng III) hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên. Trường hợp có thời gian tương đương, phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng cộng dồn) giữ chức danh nghiên cứu viên (hạng III) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Điều 8. Nghiên cứu viên (hạng III) - Mã số: V.05.01.03

1. Nhiệm vụ:

a) Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở hoặc tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác;

b) Trực tiếp nghiên cứu, tham gia các hoạt động điều tra, khảo sát, phục vụ nghiên cứu và hướng dẫn, kiểm tra các trợ lý nghiên cứu thực hiện các nội dung nghiên cứu, thí nghiệm được giao; tham gia các sinh hoạt học thuật chuyên ngành;

c) Chủ trì hoặc tham gia viết báo cáo tổng kết nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, biên soạn tài liệu, thông tin nhằm phổ biến và ứng dụng rộng rãi các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có trình độ đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu và yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghiên cứu khoa học. Trường hợp vị trí việc làm viên chức yêu cầu có chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật, viên chức có chứng chỉ hành nghề được sử dụng thay thế chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghiên cứu khoa học tương ứng.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Đảng và Nhà nước; tình hình kinh tế - xã hội nói chung và các yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn đối với lĩnh

vực nghiên cứu; những thành tựu và xu hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, những tiến bộ khoa học và công nghệ quan trọng trong nước, thế giới liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu; nội dung quản lý, phương pháp triển khai nghiên cứu, xử lý thông tin, đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) nắm vững cách thức sử dụng, vận hành, bảo quản thiết bị, vật tư dùng trong nghiên cứu và các quy định an toàn lao động, vệ sinh lao động có liên quan;

c) Có khả năng nghiên cứu và triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn; có khả năng tổ chức và kết nối các nhà nghiên cứu có năng lực để thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cụ thể; có khả năng xây dựng và trình bày các báo cáo nghiên cứu khoa học được giao; tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học thuộc lĩnh vực nghiên cứu;

d) Có năng lực chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở và tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác;

đ) Sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm;

e) Viên chức thăng hạng từ trợ lý nghiên cứu (hạng IV) lên nghiên cứu viên (hạng III) phải có thời gian giữ chức danh trợ lý nghiên cứu (hạng IV) hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng cộng dồn) giữ chức danh trợ lý nghiên cứu (hạng IV) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Điều 9. Trợ lý nghiên cứu (hạng IV) - Mã số: V.05.01.04

1. Nhiệm vụ:

a) Thực hiện các công việc phục vụ nghiên cứu, tham gia điều tra, khảo sát, hoặc trợ giúp việc xử lý, tổng hợp các thông tin, dữ liệu trong phạm vi được giao;

b) Làm nhiệm vụ hỗ trợ cho các chức danh nghiên cứu khoa học hạng cao hơn trong việc triển khai các hoạt động nghiên cứu.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có trình độ cao đẳng trở lên phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu và yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghiên cứu khoa học. Trường hợp vị trí việc làm viên chức yêu cầu có chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật, viên chức có chứng chỉ hành nghề được sử dụng thay thế chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghiên cứu khoa học tương ứng.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm được những nội dung cơ bản về phương hướng, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành và đơn vị;

b) Nắm được phương pháp nghiên cứu cơ bản, công cụ nghiên cứu cơ bản, quy trình cơ bản triển khai hoạt động nghiên cứu; cách thức sử dụng, vận hành, bảo quản thiết bị, vật tư dùng trong nghiên cứu;

c) Có kiến thức lý thuyết cơ sở về lĩnh vực nghiên cứu được giao;

d) Sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Điều 10. Kỹ sư cao cấp (hạng I) - Mã số: V.05.02.05

1. Nhiệm vụ:

a) Chủ trì hoặc tham gia chỉ đạo xây dựng và đề ra các giải pháp thực hiện chiến lược, kế hoạch nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh; các phương án công nghệ, luận chứng kinh tế - kỹ thuật của những công trình kinh tế - kỹ thuật trọng yếu cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh;

b) Chủ trì hoặc tham gia tổ chức xét duyệt các phương án công nghệ, luận chứng kinh tế - kỹ thuật của công trình thuộc chuyên ngành kỹ thuật. Chủ trì hoặc tham gia đánh giá các sáng kiến và thẩm định, giám định công nghệ là kết quả của các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống; thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia, của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chủ trì hoặc tham gia tổng kết, rút kinh nghiệm và đề xuất giải pháp, sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ trong bộ, ngành, địa phương cho phù hợp quy định pháp luật liên quan;

c) Tham gia xây dựng mục tiêu, nội dung, chương trình và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong ngành. Biên soạn, biên tập các tài liệu, giáo trình phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ cho kỹ sư chính, kỹ sư, kỹ thuật viên về chuyên ngành kỹ thuật đảm nhiệm;

d) Tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện các phương án, bảo đảm các công trình, dự án được hoàn thành đúng tiến độ, an toàn, có chất lượng và đem lại hiệu quả kinh tế xã hội thiết thực;

đ) Phát hiện, điều chỉnh hoặc đề nghị đình chỉ các hoạt động kỹ thuật, triển khai công nghệ trái với quy trình, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành;

e) Khai thác, lựa chọn ứng dụng trực tiếp các công nghệ tiên tiến nhập khẩu từ nước ngoài; áp dụng nhanh các thành tựu kỹ thuật hiện đại tạo ra bước nhảy vọt về kỹ thuật và cơ cấu tổ chức sản xuất. Hợp tác với các đối tác trong nước và nước ngoài thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có trình độ thạc sĩ trở lên thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và phù hợp với vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh công nghệ. Trường hợp vị trí việc làm viên chức yêu cầu có chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật, viên chức có chứng chỉ hành nghề được sử dụng thay thế chứng chỉ bồi dưỡng chức danh công nghệ tương ứng.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, định hướng chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nói chung, phương hướng, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành nói riêng; am hiểu tình hình sản xuất, trình độ công nghệ nói chung và tình hình sản xuất, trình độ công nghệ của ngành; nắm chắc và kịp thời các thành tựu và xu hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, những tiến bộ khoa học và công nghệ quan trọng trong nước, thế giới liên quan đến ngành và đơn vị;

b) Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực chuyên ngành kỹ thuật đảm nhiệm và những kiến thức cơ bản của một số chuyên ngành kỹ thuật liên quan; có hiểu biết sâu rộng và kinh nghiệm về hoạt động phát triển, ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi ngành kinh tế - kỹ thuật đảm nhiệm;

c) Có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo và phương pháp xử lý các vấn đề kinh tế - kỹ thuật phức tạp liên quan đến chuyên ngành đảm nhiệm. Có khả năng tập hợp các cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có năng lực, tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ và tổng kết thực tiễn; có khả năng kết nối các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với doanh nghiệp;

d) Có năng lực chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia hoặc các dự án, công trình, đề án cấp I thuộc chuyên ngành kỹ thuật và chủ trì, tổ chức triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc dự án, công trình, đề án các cấp thuộc chuyên ngành kỹ thuật.

Đạt ít nhất 04 điểm quy đổi từ kết quả hoạt động chuyên môn, trong đó

có ít nhất 02 điểm là điểm quy đổi từ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia, của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; hoặc làm giám đốc quản lý, chủ trì dự án, công trình, đề án từ cấp II trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật hoặc công bố bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín; hoặc sáng chế được cấp Bằng độc quyền sáng chế/Bằng độc quyền giải pháp hữu ích và được ứng dụng trong thực tiễn; hoặc giống cây trồng được cấp Bằng bảo hộ và ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh;

đ) Sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm;

e) Viên chức thăng hạng từ kỹ sư chính (hạng II) lên kỹ sư cao cấp (hạng I) phải có thời gian giữ chức danh kỹ sư chính (hạng II) hoặc tương đương từ đủ 06 năm trở lên. Trường hợp có thời gian tương đương, phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng cộng dồn) giữ chức danh kỹ sư chính (hạng II) tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Điều 11. Kỹ sư chính (hạng II) - Mã số: V.05.02.06

1. Nhiệm vụ:

a) Xây dựng, tổ chức chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật được giao nhằm bảo đảm hoạt động thường xuyên của quá trình phát triển, ứng dụng và triển khai công nghệ; các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có ảnh hưởng đến sự phát triển công nghệ của đơn vị và của ngành;

b) Đề xuất các giải pháp công nghệ, hoàn thiện cơ cấu sản xuất, ứng dụng trực tiếp công nghệ tiên tiến trong nước và nhập khẩu nước ngoài;

c) Chủ nhiệm các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo liên quan tới đổi mới công nghệ, đổi mới quy trình sản xuất, điều hành hoạt động các dây chuyền công nghệ chính của đơn vị; chủ trì xây dựng chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho đội ngũ kỹ thuật viên của đơn vị và của ngành;

d) Thực hiện hoặc chỉ đạo thực hiện công tác quản lý công nghệ trong phạm vi được giao (chỉ đạo và giám định công tác thiết kế, xây dựng giải pháp công nghệ, quy trình, quy phạm kỹ thuật, định mức kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn lao động, chất lượng sản phẩm...). Tham gia biên soạn và nghiên cứu xây dựng hoàn chỉnh hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Tham gia biên soạn bài giảng, biên tập tài liệu và giảng dạy các lớp bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ thuộc chuyên ngành kỹ thuật đảm nhiệm;

đ) Tổng kết, phân tích, đánh giá mức độ hoàn thiện và hiệu quả của các giải

pháp công nghệ trong phạm vi được giao, đề xuất biện pháp bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện cho phù hợp; phát hiện, đề nghị điều chỉnh hoặc đình chỉ các hoạt động kỹ thuật trái với các quy trình, quy phạm kỹ thuật hiện hành.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có trình độ đại học trở lên thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh công nghệ. Trường hợp vị trí việc làm viên chức yêu cầu có chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật, viên chức có chứng chỉ hành nghề được sử dụng thay thế chứng chỉ bồi dưỡng chức danh công nghệ tương ứng.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, phương hướng, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành và đơn vị; những thành tựu và xu hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, những tiến bộ khoa học và công nghệ quan trọng trong nước, thế giới liên quan đến ngành và đơn vị;

b) Có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với nhiệm vụ được giao và kiến thức cơ sở về một chuyên ngành liên quan; am hiểu tình hình kinh tế - xã hội nói chung và tình hình sản xuất, trình độ công nghệ của ngành và của đơn vị; có kiến thức về kinh tế, hiểu biết sâu sắc về nghiệp vụ phát triển, ứng dụng và triển khai công nghệ chuyên ngành; nắm vững phương pháp tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật được giao và các quy định an toàn lao động, vệ sinh lao động;

c) Có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và tập hợp để thực hiện nhiệm vụ, tổng kết thực tiễn; có khả năng kết nối các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với doanh nghiệp;

d) Có năng lực chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc dự án, công trình, đề án cấp II thuộc chuyên ngành kỹ thuật và chủ trì, tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc dự án, công trình, đề án thuộc chuyên ngành kỹ thuật các cấp.

Đạt ít nhất 02 điểm quy đổi kết quả hoạt động chuyên môn, trong đó có ít nhất 01 điểm được quy đổi từ kết quả chủ trì, tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nhiệm vụ khoa học, công

nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở hoặc dự án, công trình, đồ án từ cấp III trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật; hoặc công bố bài báo trên tạp chí khoa học có uy tín; hoặc sáng chế được cấp Bằng độc quyền sáng chế/Bằng độc quyền giải pháp hữu ích; hoặc giống cây trồng được cấp Bằng bảo hộ;

đ) Sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm;

e) Viên chức thăng hạng từ kỹ sư (hạng III) lên kỹ sư chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh kỹ sư (hạng III) hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên. Trường hợp có thời gian tương đương, phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng cộng dồn) giữ chức danh kỹ sư (hạng III) tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Điều 12. Kỹ sư (hạng III) - Mã số: V.05.02.07

1. Nhiệm vụ:

a) Xây dựng, tổ chức chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật được giao nhằm bảo đảm các hoạt động thường xuyên của quá trình phát triển, ứng dụng và triển khai công nghệ;

b) Tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc lĩnh vực chuyên môn;

c) Thực hiện hoặc chỉ đạo thực hiện công tác quản lý công nghệ trong phạm vi được giao, tham gia biên soạn và nghiên cứu xây dựng hoàn chỉnh hệ thống định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật của lĩnh vực công nghệ đảm nhiệm.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có trình độ đại học trở lên thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh công nghệ. Trường hợp vị trí việc làm viên chức yêu cầu có chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật, viên chức có chứng chỉ hành nghề được sử dụng thay thế chứng chỉ bồi dưỡng chức danh công nghệ tương ứng.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm được đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, phương hướng, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành và đơn vị; tình hình kinh tế - xã hội nói chung và những thành tựu, xu hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, những tiến bộ khoa học và công nghệ quan trọng trong nước, thế giới liên quan đến ngành và đơn vị;

b) Nắm chắc nội dung, nghiệp vụ quản lý và phương pháp tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại đơn vị. Nắm chắc các đối tượng tác động của khoa học và công nghệ trong phạm vi hoạt động, các quy định an toàn lao động, vệ sinh lao động;

d) Có năng lực chủ nhiệm, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở hoặc dự án, công trình, đề án cấp III thuộc chuyên ngành kỹ thuật;

đ) Sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm;

e) Viên chức thăng hạng từ kỹ thuật viên (hạng IV) lên kỹ sư (hạng III) phải có thời gian giữ chức danh kỹ thuật viên (hạng IV) hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian tương đương, phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng cộng dồn) giữ chức danh kỹ thuật viên (hạng IV) tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Điều 13. Kỹ thuật viên (hạng IV) - Mã số: V.05.02.08

1. Nhiệm vụ:

a) Thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật, công nghệ thường xuyên, theo một quy trình cụ thể;

b) Thực hiện nhiệm vụ quản lý quy trình công nghệ trong phạm vi được giao theo sự hướng dẫn của chức danh công nghệ hạng cao hơn.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có trình độ cao đẳng trở lên thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh công nghệ. Trường hợp vị trí việc làm viên chức yêu cầu có chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật, viên chức có chứng chỉ hành nghề được sử dụng thay thế chứng chỉ bồi dưỡng chức danh công nghệ tương ứng.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm được những nội dung cơ bản về phương hướng, nhiệm vụ phát triển sản xuất, đổi mới công nghệ của ngành và đơn vị;

b) Có kiến thức lý thuyết cơ sở về một chuyên ngành kỹ thuật, có khả năng thực hành thông thạo các nhiệm vụ kỹ thuật thông thường được đảm nhiệm;

c) Nắm được các quy trình, quy phạm kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức, kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động;

d) Sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Chương III

**THÀNH TÍCH, KẾT QUẢ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO ĐỂ XÉT BỔ NHIỆM VÀO CHỨC DANH KHOA HỌC,
CHỨC DANH CÔNG NGHỆ CAO HƠN KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO
NĂM CÔNG TÁC**

Điều 14. Xét bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên (hạng III) hoặc chức danh kỹ sư (hạng III)

Viên chức đang giữ chức danh trợ lý nghiên cứu (hạng IV) hoặc chức danh kỹ thuật viên (hạng IV) đáp ứng tiêu chuẩn của chức danh nghiên cứu viên (hạng III) hoặc chức danh kỹ sư (hạng III) theo quy định tại Chương II Thông tư này được xét bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên (hạng III) hoặc chức danh kỹ sư (hạng III) không phụ thuộc vào năm công tác nếu trong thời gian chức danh hiện giữ đạt một trong các thành tích, kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo như sau:

1. Là tác giả hoặc tham gia nhóm tác giả của công trình nghiên cứu khoa học đạt một trong các giải thưởng sau: Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo, giải thưởng của Bộ, ngành, địa phương về khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo, Giải thưởng Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Giải thưởng Kovalevskaia, giải thưởng quốc tế, giải thưởng uy tín trong nước khác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Là thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc dự án, công trình, đề án từ cấp III trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật.

3. Có bài báo khoa học được công bố trên tạp chí trong nước có uy tín hoặc trong nhóm tác giả của sách chuyên khảo hoặc giáo trình được xuất bản.

4. Là tác giả sáng chế hoặc giống cây trồng được bảo hộ.

Điều 15. Xét bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II) hoặc chức danh kỹ sư chính (hạng II)

Viên chức đang giữ chức danh nghiên cứu viên (hạng III) hoặc chức danh kỹ sư (hạng III), đáp ứng tiêu chuẩn của chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II) hoặc chức danh kỹ sư chính (hạng II) theo quy định tại Chương II Thông tư này được xét bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II) hoặc chức danh kỹ sư chính (hạng II) không phụ thuộc vào năm công tác nếu trong thời gian chức danh hiện giữ đạt một trong các thành tích, kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo như sau:

1. Có một trong các thành tích khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 14 Thông tư này.

2. Được cấp bằng tiến sĩ, tiến sĩ khoa học.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia hoặc

02 nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã được đánh giá cuối kỳ đạt kết quả và mục tiêu đề ra.

4. Có 02 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín hoặc chủ biên của sách chuyên khảo hoặc giáo trình được xuất bản.

5. Là giám đốc quản lý, chủ trì dự án, công trình, đề án từ cấp II trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật.

Điều 16. Xét bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) hoặc chức danh kỹ sư cao cấp (hạng I)

1. Viên chức đang giữ chức danh khoa học hoặc chức danh công nghệ, được bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư, đáp ứng tiêu chuẩn của chức danh nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) hoặc chức danh kỹ sư cao cấp (hạng I) theo quy định tại Chương II Thông tư này, được xét bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) hoặc chức danh kỹ sư cao cấp (hạng I) không yêu cầu về hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đang giữ và không phụ thuộc vào năm công tác.

2. Viên chức đang giữ chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II), đáp ứng tiêu chuẩn của chức danh nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) theo quy định tại Chương II Thông tư này được xét bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) không phụ thuộc vào năm công tác nếu trong thời gian chức danh hiện giữ đạt một trong các thành tích, kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo như sau:

a) Có công trình đạt một trong các giải thưởng sau: Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ, Giải thưởng Tạ Quang Bửu, Giải thưởng Trần Đại Nghĩa, Giải thưởng Kovalevskaja hoặc giải thưởng quốc tế uy tín về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt; hoặc chủ nhiệm 02 nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia; hoặc chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia và chủ nhiệm ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã được đánh giá cuối kỳ đạt kết quả và mục tiêu đề ra;

c) Là tác giả chính hoặc chủ biên của ít nhất 01 sách chuyên khảo trình bày

kết quả nghiên cứu chuyên sâu, giải quyết vấn đề khoa học liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực (hoặc 02 sách chuyên khảo trình bày kết quả nghiên cứu chuyên sâu, giải quyết vấn đề khoa học trong phạm vi ngành, lĩnh vực) và là tác giả chính của ít nhất 04 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín, trong đó có 02 bài được đăng trên tạp chí ISI có uy tín.

3. Viên chức đang giữ chức danh kỹ sư chính (hạng II), đáp ứng tiêu chuẩn của chức danh kỹ sư cao cấp (hạng I) theo quy định tại Chương II Thông tư này được xét bổ nhiệm vào chức danh kỹ sư cao cấp (hạng I) không phụ thuộc vào năm công tác nếu trong thời gian chức danh hiện giữ đạt một trong các thành tích, kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo như sau:

a) Có một trong các thành tích khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Viên chức đã được cấp bằng tiến sĩ hoặc tiến sĩ khoa học và đạt thành tích, kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo như sau: Đã tham gia thực hiện ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia; hoặc tham gia thực hiện ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia và chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã được đánh giá cuối kỳ đạt kết quả và mục tiêu đề ra; hoặc là tác giả của ít nhất 02 sáng chế được cấp Bằng độc quyền sáng chế/Bằng độc quyền giải pháp hữu ích; hoặc là giám đốc quản lý, chủ trì, chủ nhiệm ít nhất 02 dự án hoặc công trình hoặc đề án cấp I thuộc chuyên ngành kỹ thuật và làm giám đốc quản lý, chủ trì, chủ nhiệm ít nhất 04 dự án hoặc công trình hoặc đề án cấp II thuộc chuyên ngành kỹ thuật được hoàn thành, đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả; hoặc làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế của ít nhất 02 dự án hoặc công trình cấp I và làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế của ít nhất 02 dự án hoặc công trình cấp II được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2025.

2. Bãi bỏ các quy định sau:

a) Thông tư số 05/2023/TT-BKHCN ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số nội dung về thu hút, sử dụng và trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;

b) Điều 2, Điều 3, Chương II và Điều 19 Thông tư số 11/2024/TT-BKHCN ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp

1. Viên chức đã được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật từ trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì được xác định là đáp ứng quy định về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh khoa học và chức danh công nghệ quy định tại Thông tư này, tương ứng với chức danh nghề nghiệp đã được bổ nhiệm.

2. Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ có chứng chỉ hoàn thành chương trình bồi dưỡng quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hoặc đã được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ trước ngày 30 tháng 6 năm 2022 thì không phải tham gia các chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp chuyên ngành tương ứng theo quy định tại Thông tư này.

3. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Khoa học và công nghệ được quy đổi tương đương với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được đánh giá cuối kỳ đạt kết quả và mục tiêu đề ra theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo như sau:

a) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt tương đương nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt;

b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia tương đương nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia;

c) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh tương đương nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở tương đương nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở.

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn hoặc xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng TƯ Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị-xã hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Công báo;
- Bộ KH&CN: Bộ trưởng, các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ KH&CN, Công TTĐT Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, TCCB, PC.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng

CHỖ ĐÓNG CHỮ



Phụ lục

CÁCH TÍNH ĐIỂM QUY ĐỔI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Thông tư số 37 /2025/TT-BKHCN ngày 28 tháng 11 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ khoa học và công nghệ)

STT	Kết quả hoạt động chuyên môn được tính điểm quy đổi	Điểm quy đổi
I	Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được đánh giá cuối kỳ đạt kết quả và mục tiêu đề ra	
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt	5,0 điểm
2	Thành viên chính thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt	2,5 điểm
3	Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia	3,0 điểm
4	Thành viên chính thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia	1,0 điểm
5	Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1,0 điểm
6	Thành viên chính thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	0,75 điểm
7	Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở	0,75 điểm
8	Thành viên chính thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở	0,5 điểm



II	Kết quả bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế hoặc kết quả bảo hộ quyền đối với giống cây trồng	
1	Tác giả, đồng tác giả của sáng chế được cấp Bằng độc quyền sáng chế/Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	1,0 điểm
2	Tác giả, đồng tác giả của sáng chế được cấp Bằng độc quyền sáng chế/Bằng độc quyền giải pháp hữu ích và được chuyển giao, thương mại hóa	3,0 điểm
3	Tác giả, đồng tác giả của giống cây trồng được cấp Bằng bảo hộ	1,0 điểm
4	Tác giả, đồng tác giả của giống cây trồng được cấp Bằng bảo hộ và ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh	2,0 điểm
III	Bài báo, báo cáo khoa học	
1	Bài báo khoa học được đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín	Thực hiện tính điểm theo Hội đồng giáo sư ngành, liên ngành hằng năm của Hội đồng giáo sư nhà nước
2	Bài báo khoa học được đăng trên tạp chí khoa học trong nước có uy tín	
3	Báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học quốc tế	
4	Báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học quốc tế viết bằng tiếng Anh	
5	Báo cáo khoa học tại các hội nghị khoa học quốc gia	
IV	Sách chuyên khảo, giáo trình	
1	Sách chuyên khảo trình bày kết quả nghiên cứu chuyên sâu, giải quyết vấn đề khoa học liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực	3,0 điểm
2	Sách chuyên khảo trình bày kết quả nghiên cứu chuyên sâu, giải quyết vấn đề khoa học trong phạm vi ngành, lĩnh vực	2,0 điểm
3	Sách giáo trình được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt hoặc được sử dụng để giảng dạy trong các chương trình đã được tổ chức quốc tế uy tín kiểm định	2,0 điểm
4	Sách giáo trình được người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học phê duyệt, được sử dụng để giảng dạy trong các chương trình đã được cơ quan có chức năng trong nước kiểm định	1,5 điểm
5	Sách giáo trình được người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học phê duyệt	1,0 điểm



V	Kết quả thực hiện các dự án, công trình, đồ án thuộc chuyên ngành kỹ thuật	
1	Giám đốc quản lý hoặc chủ trì, chủ nhiệm dự án, công trình, đồ án cấp I thuộc chuyên ngành kỹ thuật	2,0 điểm
2	Phó giám đốc quản lý hoặc phó chủ trì, chủ nhiệm dự án, công trình, đồ án cấp I thuộc chuyên ngành kỹ thuật	1,5 điểm
3	Thực hiện chính dự án, công trình, đồ án cấp I thuộc chuyên ngành kỹ thuật	1,0 điểm
4	Giám đốc quản lý hoặc chủ trì, chủ nhiệm dự án, công trình, đồ án cấp II thuộc chuyên ngành kỹ thuật	1,0 điểm
5	Phó giám đốc quản lý hoặc phó chủ trì, chủ nhiệm dự án, công trình, đồ án cấp II thuộc chuyên ngành kỹ thuật	0,75 điểm
6	Thực hiện chính dự án, công trình, đồ án cấp II thuộc chuyên ngành kỹ thuật	0,5 điểm
7	Giám đốc quản lý hoặc chủ trì, chủ nhiệm dự án, công trình, đồ án cấp III thuộc chuyên ngành kỹ thuật	0,75 điểm
8	Phó giám đốc quản lý hoặc thực hiện chính dự án, công trình, đồ án cấp III thuộc chuyên ngành kỹ thuật	0,5 điểm
9	Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế dự án, công trình cấp I	1,5 điểm
10	Phó chủ nhiệm, chủ trì thiết kế dự án, công trình cấp I	1,0 điểm
11	Thực hiện chính thiết kế dự án, công trình cấp I	0,75 điểm
12	Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế dự án, công trình cấp II	1,0 điểm
13	Phó chủ nhiệm, phó chủ trì thiết kế dự án, công trình cấp II	0,75 điểm
14	Thực hiện chính thiết kế dự án, công trình cấp II	0,5 điểm
15	Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế dự án, công trình cấp III	0,75 điểm
16	Phó chủ nhiệm, phó chủ trì hoặc thực hiện chính thiết kế dự án, công trình cấp III	0,5 điểm